

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 11-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Tân

Bà Hà Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 tại tỉnh Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, phường H, quận Đ, thành phố H; nơi ở: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và con bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có chồng là Phạm Văn T (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 06 tiền án: Án số 332 ngày 24/12/1980, Tòa án nhân dân khu phố Đồng Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; Án số 153/HSST ngày 09/8/1989, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân; Án số 89/HSST ngày 20/7/1996, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Án số 16/HS-ST ngày 25/11/2004, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Án số 67/2013/HSST ngày 22/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Án số 45/2015/HSST ngày 03/6/2015, Tòa án nhân dân thành

phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 17/01/2021; chuyển tạm giam ngày 26/01/2021; có mặt.

Bị hại: Chị Đặng Thị Ninh C, sinh năm 1996, nơi cư trú: số 37/17/139 N, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17/01/2021, T một mình điều khiển xe máy điện không có biển kiểm soát đi đến khu vực đường Hoàng Minh Thảo, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì nhìn thấy có một nữ giới đang kiểm tra người của một nam giới (T đều không quen biết, không rõ căn cước, lai lịch của những người này). Lúc này người nam giới dùng tay giấu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 xuống phần yên xe mà T đang ngồi, nên T đoán là người này vừa trộm cắp tài sản của nữ giới trên. Sau đó người nữ giới bỏ đi và T đã mua lại chiếc điện thoại của người nam giới với giá 200.000 đồng. T cất chiếc điện thoại vào cốp xe máy điện và đi đến siêu thị Aeon Mall để tham quan. Khi T đi đến khu vực quầy bánh mỳ thì phát hiện trong túi áo khoác bên phải của một nữ giới không quen biết có 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền ăn tiêu. T áp sát, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại ra khỏi túi áo và giấu vào túi quần bên phải của T. Sau đó T tiếp tục đi đến quầy bán sushi và phát hiện trong túi áo khoác ngoài bên trái của một nữ giới không quen biết khác có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max nên đã tiếp cận và dùng tay trái lấy chiếc điện thoại này. Sau đó T đi ra cửa số 3 của siêu thị để đi về thì bị nhân viên an ninh tại đây phát hiện, bắt giữ và bàn giao cho công an giải quyết. Công an phường Kênh Dương đã thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen, 01 chiếc xe máy điện màu đỏ không có biển kiểm soát và đưa T về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu là 21.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa bị hại là chị Đặng Thị Ninh C vắng mặt, nhưng đã có lời khai khai diễn biến nội dung sự việc như sau: Ngày 17/01/2021 chị C đi đến siêu thị Aeon Mall mua sắm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì chị C phát hiện bị mất 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max để ở trong túi áo khoác bên trái. Sau đó, chị Chi được các nhân viên an ninh của siêu thị thông báo về việc đã tìm được tài sản và người lấy tài sản. Chị C mua chiếc điện thoại trên khoảng tháng 8/2020, hiện không còn giấy tờ mua bán. Giá trị hiện tại của chiếc điện thoại khoảng 20.000.000 đồng. Chị C không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị T.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSLC ngày 27/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị can Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị can Nguyễn Thị T theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức hình phạt từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù;

Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu xám đen, xác định là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh loại 512Gb, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đặng Thị Ninh C.

- Đối với 01 chiếc xe máy điện màu đỏ không có biển kiểm soát, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã thông báo tìm bị hại nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tạm giữ, điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị Ninh Chi không yêu cầu Nguyễn Thị T phải bồi thường.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

- Về tội danh:

[2] Lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với vật chứng đã được thu giữ trong vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, Nguyễn Thị T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút lấy và chuyển dịch tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Đặng Thị Ninh C là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh có giá trị là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) với mục đích chiếm đoạt tài sản nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Vì vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi, động cơ, mục đích thực hiện tội phạm của bị cáo Nguyễn Thị T như đã nêu ở trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo đã nhiều lần phạm tội, không có ý thức ăn năn, hối cải lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4] Nhân thân bị cáo có 06 tiền án đều đã được xóa án tích; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo có bố là liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng cho bị

cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều Bộ luật Hình sự thì tội “Trộm cắp tài sản”, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và trên cơ sở quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu xám đen, bên trong gắn sim số 0336467389 và số 0904021017 đã qua sử dụng được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, loại 512Gb, lưng máy màu xanh rêu có gắn ốp lưng màu xanh lá cây, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đặng Thị Ninh C.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Tại Cơ quan điều tra chị Đặng Thị Ninh C không yêu cầu Nguyễn Thị T phải bồi thường trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

- Về nội dung khác:

[9] Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Suzuka màu đỏ, không có biển kiểm soát, T khai của chồng T (đã chết) để lại cho T sử dụng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ T khai mua của một đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ) nghi là tài sản trộm cắp và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng T khai do trộm cắp trước đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân đã thông báo tìm bị hại nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tạm giữ. Do đó, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý các tài sản trên theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

[10] Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 17/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu xám đen, bên trong gắn sim số 0336467389 và số 0904021017.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an tp. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã A, H.A,
- TP. Hải Phòng.
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng